

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 127/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ SÁU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11
tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư
công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở,
Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt
và Luật Thi hành án dân sự;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy định phân cấp nguồn thu,
nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường
xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Xét Tờ trình số 1227/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-
2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số
131/BC-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai như sau:

Điều chỉnh khoản 1, 2, 3, Điều 1 Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng
8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; biểu số 1, 2 và phụ lục 2 kèm
theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND, cụ thể:

1. Đối với nguồn cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư

a. Điều chỉnh giảm 8.000 triệu đồng của 02 nhiệm vụ quy hoạch, trong đó:

- Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku giảm 7.000 triệu đồng.

- Quy hoạch chi tiết di tích lịch sử chiến thắng Plei Me và di tích lịch sử Đường 7 - Sông Bờ giảm 1.000 triệu đồng.

b. Bổ sung, điều chỉnh tăng 8.000 triệu đồng cho Dự án Đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Lê Duẩn - đường Dương Minh Châu), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: từ 120.000 triệu đồng lên 128.000 triệu đồng.

2. Nguồn tiền sử dụng đất

a. Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư

Điều chỉnh giảm 198.253 triệu đồng vốn dự phòng nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư để đưa vào đầu tư các dự án; từ 364.724 triệu đồng xuống còn 166.471 triệu đồng.

b. Tiền sử dụng đất huyện, thị xã, thành phố đầu tư

Điều chỉnh tăng 198.253 triệu đồng; từ 2.393.560 triệu đồng lên 2.591.814 triệu đồng.

3. Nguồn xỏ số kiến thiết

a. Điều chỉnh giảm 13.292 triệu đồng vốn dự phòng nguồn xỏ số kiến thiết để đưa vào đầu tư các dự án; từ 79.400 triệu đồng xuống còn 66.108 triệu đồng.

b. Bổ sung, điều chỉnh tăng 13.292 triệu đồng nguồn tiền xỏ số kiến thiết cho Dự án trang thiết bị bệnh viện vệ tinh Ung bướu - Bệnh viện Đa khoa tỉnh (từ 60.000 triệu đồng lên 73.292 triệu đồng).

4. Nguồn vốn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2021

Bổ sung, điều chỉnh tăng 3.400 triệu đồng nguồn vốn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2021 cho Dự án Đường dây hạ áp sau công tơ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai.

(Có Biểu số 01, Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá XII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT - HĐND



Hồ Văn Niên

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian K.C. để	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 11/8/2021; Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 18/12/2021				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Ghi chú			
						Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:											
						Tổng số	Trong đó: NSDP		Trong đó:											
									Thu hồi các khoản ứng trước NSDP			Thanh toán nợ XDCB								
													Thu hồi các khoản ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XDCB						
A	Vốn trong cân đối theo tiêu chí tính đầu tư					128.000	128.000	-	-	8.000	8.000	128.000	128.000	-	-					
A.1	Điều chỉnh giảm vốn					-	-	8.000	8.000	-	-	-	8.000	-	-	-	-			
I	Quy hoạch							8.000	8.000	-	-	-	8.000	-	-	-	-			
(1)	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025					8.000	8.000	8.000	8.000	-	-	-	8.000	-	-	-	-			
1	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku	Pleiku		2021-2022		7.000	7.000	7.000	7.000			7.000	-	-			Sở Xây dựng	chuyển sang sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên		
2	Quy hoạch chi tiết di tích lịch sử chiến thắng Plei Me và di tích lịch sử Đường 7 - Sóng Bờ	Chư Prông, Ayun Pa		2022		1.000	1.000	1.000	1.000			1.000	-	-			Sở VH TT và DL	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch không đồng ý lập quy hoạch		
A.2	Điều chỉnh tăng vốn					190.000	190.000	120.000	120.000	-	-	8.000	-	128.000	128.000	-	-			
I	Giao thông					190.000	190.000	120.000	120.000	-	-	8.000	-	128.000	128.000	-	-			
(1)	Dự án khởi công mới hoàn thành sau năm 2025					190.000	190.000	120.000	120.000	-	-	8.000	-	128.000	128.000	-	-			
1	Đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Lê Duẩn - đường Dương Minh Châu), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	Xây dựng tuyến đường dài 3,1km; nền đường rộng 50m, chiều rộng mặt đường 24m, dải phân cách rộng 5m, vỉa hè rộng 21m; cầu BTCT dài 12m, rộng 50m; công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông	2024-2026	396/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	190.000	190.000	120.000	120.000			8.000		128.000	128.000			UBND thành phố Pleiku	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh	
B	Tiền sử dụng đất							6.200.000	6.200.000	-	-	198.253	198.253	6.200.000	6.200.000	-	-			
B.1	Tiền sử dụng đất tính đầu tư							3.806.439	3.806.439	-	-	-	198.253	3.608.186	3.608.186	-	-		Chi tiết tại phụ lục I	
1	Dự phòng								364.724				198.253	166.471	166.471				Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư các công trình đã được phê duyệt đề nghị giảm nguồn dự phòng	
2	Phân bổ cho các dự án								3.441.715				-	-	3.441.715	3.441.715	-	-		
B.2	Tiền sử dụng đất huyện, thị xã, thành phố đầu tư							2.393.560	2.393.560			198.253		2.591.814	2.591.814					
C	Xổ số kiến thiết							139.400	139.400	-	-	13.292	13.292	139.400	139.400	-	-			
C1	Điều chỉnh giảm vốn							79.400	79.400	-	-	- <th>13.292</th> <td>66.108</td> <td>66.108</td> <td>-</td> <td>-</td> <td></td> <td></td>	13.292	66.108	66.108	-	-			
1	Dự phòng							79.400	79.400				13.292	66.108	66.108					
C2	Điều chỉnh tăng vốn					73.292	73.292	60.000	60.000	-	- <th>13.292</th> <td>-<td>73.292</td><td>73.292</td><td>-</td><td>-</td><td></td><td></td></td>	13.292	- <td>73.292</td> <td>73.292</td> <td>-</td> <td>-</td> <td></td> <td></td>	73.292	73.292	-	-			
1	Y tế, dân số và gia đình					73.292	73.292	60.000	60.000	-	- <th>13.292</th> <td>-<td>73.292</td><td>73.292</td><td>-</td><td>-</td><td></td><td></td></td>	13.292	- <td>73.292</td> <td>73.292</td> <td>-</td> <td>-</td> <td></td> <td></td>	73.292	73.292	-	-			
(1)	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025					73.292	73.292	60.000	60.000	-	-	13.292	- <td>73.292</td> <td>73.292</td> <td>-</td> <td>-</td> <td></td> <td></td>	73.292	73.292	-	-			
1	Dự án Khu xa trị và trang thiết bị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Pleiku	Xây mới khu xa trị và đầu tư 01 máy Gia tốc tuyến tính đa năng lượng (máy xa trị)	2023-2024	420/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 109/NQ-HĐND ngày 15/4/2022	73.292	73.292	60.000	60.000			13.292		73.292	73.292			Sở Y tế		
D	Vốn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2021					3.400	3.400	-	-	-	-	3.400	-	3.400	3.400	-	-			
D.1	Điều chỉnh tăng vốn					3.400	3.400	-	-	-	-	3.400	-	3.400	3.400	-	-			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo QĐ 504/QĐ-UBND ngày 11/8/2021; QĐ 892/QĐ-UBND ngày 18/12/2021			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:					
						Tổng số	Trong đó: NSDP		NSDP	Trong đó:				NSDP	Trong đó:				
										Thu hồi các khoản ứng trước NSDP					Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi các khoản ứng trước NSDP			Thanh toán nợ XDCB
1	Đường dây điện hạ áp sau công tơ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Pleiku	Đường dây điện hạ áp đi ngầm L=1,028km, 03 tủ phân phối hạ thế, các phụ kiện, linh kiện kèm theo	2022	129/NQ-HĐND ngày 08/7/2022	3.400	3.400	-	-	-	-	3.400	3.400	3.400		BQL các dự án ĐTXD tỉnh			



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐIỀU CHỈNH
Kèm theo Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh

Phụ lục

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kế hoạch đầu tư công, trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 11/8/2021; Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 18/12/2021	Giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh						Tăng	Giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tổng cộng	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác	Tiền sử dụng đất sau khi trừ chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	Chi đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Trích nộp quỹ phát triển đất của tỉnh (1)	Tiền sử dụng đất còn lại cho đầu tư				
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	TỔNG SỐ	6.200.000	9.088.126	1.467.333	7.620.793	810.125	1.420.793	6.200.000	360.303	360.303	6.200.000	
I	CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	2.393.560	4.519.005	1.263.554	3.255.451	50.959	663.638	2.591.814	360.303	162.049	2.591.814	
1	Pleiku	1.443.909	3.019.664	850.123	2.169.541		445.772	1.723.769	279.860	-	1.723.769	
2	Đak Đoa	105.346	256.010	25.000	231.010		52.305	178.705	73.360	-	178.705	
3	Đức Cơ	79.080	111.400	11.700	99.700		21.330	78.370	-	710	78.370	
4	An Khê	105.840	138.001	59.569	78.431		1.420	77.011	-	28.829	77.011	
5	Ayun Pa	29.400	34.500	10.636	23.864		2.884	20.980	-	8.420	20.980	
6	Chư Sê	187.240	230.000	98.536	131.464		24.439	107.025	-	80.215	107.025	
7	Chư Păh	51.128	73.200	14.400	58.800		8.370	50.430	-	698	50.430	
8	Ia Grai	159.350	248.100	32.711	215.389		56.250	159.139	-	211	159.139	
9	Mang Yang	26.576	36.800	20.018	16.782		1.367	15.415	-	11.161	15.415	
10	Chư Prông	38.690	109.000	45.110	63.890		18.117	45.773	7.083	-	45.773	
11	Chư Pưh	67.050	109.000	56.800	52.200		11.460	40.740	-	26.310	40.740	
12	Kbang	20.506	32.200	8.500	23.700		3.930	19.770	-	736	19.770	
13	Kông Chro	2.553	10.611	8.500	2.111		111	1.999	-	554	1.999	
14	Đak Pơ	28.170	36.800	4.000	32.800		6.000	26.800	-	1.370	26.800	
15	Ia Pa	6.245	9.200	2.000	7.200		1.278	5.922	-	323	5.922	
16	Krông Pa	27.478	46.020	15.000	31.020		5.364	25.656	-	1.822	25.656	
17	Phù Thiện	15.000	18.500	950	17.550		3.240	14.310	-	690	14.310	
II	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH ĐẦU TƯ	3.806.439	4.569.121	203.780	4.365.341	759.167	757.155	3.608.186	-	198.253	3.608.186	

Ghi chú:

(1) Năm 2021, 2022 không trích nộp quỹ phát triển đất và để lại cho đầu tư